

Số: 337/KLTTr-ĐCKS

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2019

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản, xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế tại mỏ đá vôi, đá sét làm nguyên liệu xi măng của Công ty Cổ phần Xi măng Sông Lam 2

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 04 tháng 11 năm 2019 và Biên bản thanh tra ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 701/QĐ-ĐCKS ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra chuyên đề xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế tại một số mỏ đá vôi, đá sét làm nguyên liệu xi măng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận thanh tra về hoạt động khai thác đá vôi, đá sét làm nguyên liệu xi măng của Công ty Cổ phần Xi măng Sông Lam 2 như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Công ty Cổ phần Xi măng Sông Lam 2, (*sau đây gọi là Công ty*) có địa chỉ trụ sở chính tại km số 62, quốc lộ 7, xã Hội Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2900325156 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 1992, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 03 tháng 01 năm 2019.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Hoàng Mạnh Khởi, Giám đốc điều hành.

2. Trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, Công ty được Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) cấp 02 Giấy phép khai thác khoáng sản cho phép khai thác đá vôi và đá sét làm nguyên liệu sản xuất xi măng:

- Giấy phép khai thác khoáng sản số 2908/QĐ-ĐCKS ngày 30 tháng 12 năm 1997 cho phép khai thác đá vôi xi măng tại mỏ Bắc Kim Nhan, xã Hội son, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An (diện tích khai thác 11,0 ha; trữ lượng được phép khai thác 3.600.000 tấn; công suất khai thác 120.000 tấn/năm; thời hạn khai thác 30 năm kể từ ngày ký Giấy phép).

- Giấy phép khai thác khoáng sản số 2907/QĐ-ĐCKS ngày 30 tháng 12 năm 1997 cho phép khai thác đá sét xi măng tại mỏ Bắc Kim Nhan, xã Hội son, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An (diện tích khai thác 7,0 ha; trữ lượng được phép

khai thác 765.000 tấn; công suất khai thác 25.500 tấn/năm; thời hạn khai thác 30 năm kể từ ngày ký Giấy phép).

II. KẾT QUẢ THANH TRA

II.1. Hoạt động khai thác đá vôi theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 2908/QĐ-ĐCKS ngày 30 tháng 12 năm 1997

1. Thực hiện các quy định của pháp luật khoáng sản

- Đã cắm mốc các điểm khép góc khu vực được phép khai thác. Mốc giới được cắm đúng quy cách theo quy định.

- Đã lập, phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công khai thác (Thiết kế mỏ) và nộp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định (Quyết định số 2098/QĐ-UB ngày 28 tháng 7 năm 2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An).

- Đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ đúng quy định về tiêu chuẩn, trình độ và thông báo về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

- Đã thực hiện đầy đủ chế độ Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản; báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản các năm 2016, 2017, 2018 và nộp về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An theo quy định.

- Đã lập, cập nhật bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác; lưu trữ, quản lý theo quy định.

- Đã thực hiện thu thập, lưu giữ thông tin về kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi diện tích được phép khai thác; đã được của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản về việc phê chuẩn Báo cáo thăm dò nâng cấp khối trữ lượng II-C2, III C2 và IV C2 đá vôi làm nguyên liệu xi măng tại khu vực Bắc Kim Nhan, xã Hội Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An (Quyết định số 739/QĐ-HĐTLKS ngày 22 tháng 7 năm 2010).

- Đã lắp đặt trạm cân để kiểm soát sản lượng khoáng sản, lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu trữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định.

- Toàn bộ đá vôi và đá dolomit sau khai thác tại mỏ đá vôi khu vực Bắc Kim Nhan, xã Hội Sơn, huyện Anh Sơn được sử dụng làm nguyên liệu sản xuất xi măng cho nhà máy xi măng của Công ty.

2. Kết quả xác minh về sản lượng khoáng sản khai thác thực tế so với công suất quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản

2.1. Sản lượng khai thác đá vôi theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 2908/QĐ-ĐCKS ngày 30 tháng 12 năm 1997

Sản lượng khoáng sản đá vôi khu vực Bắc Kim Nhan, xã Hội Sơn, huyện Anh Sơn Giấy phép khai thác được tính toán, xác nhận theo các nguồn số liệu quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy trình, phương pháp xác định và các biểu mẫu thống kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế. Kết

quả kiểm tra sổ sách, chứng từ, tài liệu về kỹ thuật; sổ sách, chứng từ tài liệu về tài chính cho thấy, tỷ lệ phần trăm (%) so sánh giữa số liệu sản lượng khoáng sản khai thác thực tế được xác định theo từng khâu công nghệ và theo từng nguồn số liệu là không vượt quá hệ số tồn thất định mức xác định trong thiết kế mỏ được phê duyệt nên sản lượng khoáng sản đá vôi khai thác được tính toán dựa trên nguyên tắc là trung bình cộng của các giá trị sản lượng qua các nguồn số liệu đáng tin cậy (nguồn số liệu theo Biên bản xác nhận, nghiệm thu khối lượng mỏ và quyết toán thuế tài nguyên).

Kết quả xác minh về sản lượng khoáng sản khai thác thực tế như sau:

- Năm 2016, sản lượng khai thác đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng là 754.096 tấn tấn. Khai thác vượt công suất được phép khai thác quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản (vượt 528,4%).

- Năm 2017, sản lượng khai thác đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng là 681.478 tấn. Khai thác vượt công suất được phép khai thác quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản (vượt 467,89%).

- Năm 2018, sản lượng khai thác đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng là 693.389 tấn. Khai thác vượt công suất được phép khai thác quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản (vượt 477,80%).

2.2. Về sản lượng đá vôi làm VLXDTT khai thác trong Dự án Nhà máy xi măng Sông Lam 2

Trong quá trình xây dựng Nhà máy Xi măng mới, Công ty đã thu hồi đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường để xây dựng một số hạng mục công trình trong diện tích đất của dự án nhà máy. Tuy nhiên, Công ty chưa đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác với Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Kết quả xác minh khối lượng thu hồi như sau:

- Năm 2016: thu hồi 220.653 m³ (tương đương 353.044 tấn).
- Năm 2017: thu hồi 238.339 m³ (tương đương 405.176 tấn).
- Năm 2018: thu hồi 37.277 m³ (tương đương 63.370 tấn).

3. Thực hiện các quy định về lĩnh vực khác có liên quan (môi trường, đất đai, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, an toàn lao động, nghĩa vụ tài chính)

- Đã thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo Thông báo số 03/TB-TNMT-MT ngày 28 tháng 01 năm 2008 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An với số tiền 278.726.109 đồng.

- Đã ký hợp đồng thuê đất để khai thác khoáng sản theo quy định (Hợp đồng thuê đất số 152/HĐTD ngày 12 tháng 8 năm 2015; diện tích thuê là 11.000 m² tại xã Hội Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An).

- Đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An cho phép Công ty sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để khai thác đá vôi làm nguyên liệu xi măng tại mỏ đá vôi Bắc Kim Nhan, xã Hội Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An (Quyết định số 2506/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2018); Bổ nhiệm Chỉ huy nổ mìn, ban

hành phương án nổ mìn, lập hộ chiếu khoan nổ mìn, huấn luyện kỹ thuật an toàn và báo cáo định kỳ về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định số 3120/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Nộp đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo các thông báo của Cục Thuế tỉnh Nghệ An (các năm 2016, 2017, 2018 và 2019) với số tiền 1.351.086.000 đồng.

- Đã nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường các năm 2016, 2017 và 2018 như sau:

- + Thuế tài nguyên: 15.961.555.024 đồng;.
- + Phí bảo vệ môi trường: 6.684.068.616 đồng.

- Đã thực hiện hỗ trợ địa phương tiền, đá hộc và xi măng để xây dựng, cải tạo hạ tầng cơ sở như đường xá, trường học, nhà văn hóa....(giai đoạn 2016-2018) giá trị 130.600.000 đồng.

II.2.Hoạt động khai thác, sử dụng đá sét theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 2907/QĐ-ĐCKS ngày 30 tháng 12 năm 1997

Từ khi được cấp phép khai thác, Nhà máy Xi măng 12-9 Nghệ An đã tiến hành xây dựng cơ bản mỏ và khai thác. Theo báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản từ khi được cấp phép đến 2008 đã khai thác và có sản lượng, cụ thể: từ năm 1998 đến 2005 khai thác khoáng được: 144.565 m³.

Từ năm 2009 đến nay, mỏ sét làm nguyên liệu xi măng Bắc Kim Nhan đã tạm dừng hoạt động do chất lượng sét xấu không đáp ứng được yêu cầu làm nguyên liệu sản xuất xi măng. Vì vậy, Công ty không tổ chức khai thác mà chỉ bảo vệ, giữ nguyên hiện trạng khu vực mỏ kể từ khi tiếp nhận. Hiện nay, nhu cầu sét của Nhà máy được mua từ các nguồn khác.

Hàng năm, Công ty có lập báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản; lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định, trong đó có báo cáo việc tạm dừng khai thác đối với mỏ sét.

Công ty đã ký Hợp đồng thuê đất với Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tại Hợp đồng thuê đất số 147/HĐ-TĐ ngày 12 tháng 8 năm 2015; diện tích thuê là 10.013,2 m² tại xã Hội Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An để khai thác đất sét làm nguyên liệu sản xuất xi măng của Dự án; Thời hạn thuê đất đến hết tháng 12 năm 2027.

Công ty chưa thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định do chưa nhận được quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác mỏ đá sét làm nguyên liệu xi măng tại khu vực Bắc Kim Nhan, xã Hội Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An và Thông báo của cơ quan Thuế tỉnh Nghệ An.

Chưa nộp hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí

thăm dò khoáng sản cho Nhà nước do chưa nhận được Quyết định về việc phê duyệt kết quả xác định giá trị tiền sử dụng thông tin, số liệu, thông tin và kết quả đánh giá, thăm dò khoáng sản của Nhà nước đối với mỏ đá sét làm nguyên liệu xi măng tại khu vực Bắc Kim Nhan, xã Hội Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An

Sử dụng khoáng sản:

Ngày 23 tháng 01 năm 2015, Công ty Cổ phần Xi măng Dầu khí Nghệ An có Tờ trình số 14/TTr-XMDK.NA trình Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường để xin ngừng khai thác mỏ đá sét và xin trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định.

Hiện nay, Công ty mua nguyên liệu đá sét của Công ty TNHH Xây dựng 262 Nghệ An và Công ty TNHH Vận tải 473 miền Trung thông qua các Hợp đồng kinh tế từ năm 2016 đến năm 2019.

III. KẾT LUẬN

III.1. Kết quả đạt được

1. Công ty đã chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản gồm các nội dung: bàn giao mốc giới khu vực được phép khai thác khoáng sản; lập, phê duyệt và nộp thiết kế bản vẽ thi công theo quy định; đã bổ nhiệm và thông báo năng lực, trình độ chuyên môn của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; lập và gửi báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản, báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; nộp đầy đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, hoàn trả chi phí điều tra cơ bản về địa chất, khoáng sản và thăm dò khoáng sản của Nhà nước theo thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thực hiện nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường theo quy định...

2. Trong quá trình hoạt động khai thác tại khu vực mỏ, Công ty đã thực hiện tương đối tốt công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác. Sử dụng hợp lý khoáng sản sau khai thác, có nhiều giải pháp để thu hồi triệt để, sử dụng tiết kiệm khoáng sản đã khai thác.

3. Thực hiện tốt công tác an toàn cho người và thiết bị trong quá trình khai thác, không để xảy ra vụ việc mất an toàn lao động nghiêm trọng trong hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản.

4. Thực hiện tốt quy định về trách nhiệm của tổ chức khai thác khoáng sản trong việc bảo vệ quyền lợi của địa phương, nhân dân địa phương nơi có mỏ khoáng sản được khai thác.

5. Đã lập, cập nhật, quản lý sổ sách, tài liệu về kỹ thuật, chứng từ, tài liệu về tài chính biểu thống kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế; lắp đặt trạm cân kiểm soát được toàn bộ khoáng sản khai thác thực tế; đã tổng hợp số liệu sản lượng khoáng sản khai thác thực tế bao gồm cả khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm và khối lượng đất đá thải.

III.2. Tồn tại, vi phạm

III.2.1. Đối với 02 Giấy phép khai thác khoáng sản

Chưa hoàn thành việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản khi có sự thay đổi tên tổ chức khai thác khoáng sản theo quy định (ngày 29 tháng 6 năm 2016, Công ty có Văn bản số 192/BC-XMSL2 gửi cơ quan có thẩm quyền đề nghị cho phép đổi tên trong Giấy phép khai thác khoáng sản mỏ đá vôi và đá sét xi măng Bắc Kim Nhan, tỉnh Nghệ An nhưng đến nay chưa thực hiện xong. Ngoài ra, hiện nay Công ty đang hoàn thiện hồ sơ pháp lý xin nâng công suất để trình xin cấp lại Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định).

III.2.2. Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 2908/QĐ-ĐCKS

1. Thiết kế khai thác mỏ đá vôi Bắc Kim Nhan lập, phê duyệt có một số nội dung chưa phù hợp với Giấy phép khai thác khoáng sản được cấp (cụ thể trong Giấy phép khai thác là trữ lượng khai thác là 3.600.000 tấn, sản lượng khai thác 120.000 tấn/năm, thời hạn khai thác 30 năm, trong khi thiết kế khai thác trữ lượng được phép khai thác là 8.472.188 tấn, công suất khai thác là 38.000m³ tương đương khoảng 102.980 tấn/năm; thời gian là 70 năm, trong thiết kế chỉ thiết kế cho 20 năm đầu tiên).

2. Tại thời điểm kiểm tra, có một số vị trí khai thác có chiều cao tầng khai thác, góc nghiêng sườn tầng khai thác đã vượt mức so với tính toán trong thiết kế khai thác mỏ đã được phê duyệt. Tại khai trường có một số vị trí đá treo sau nổ mìn, vị trí dễ trượt lở có nguy cơ mất an toàn.

3. Khai thác vượt công suất được phép khai thác năm 2016, 2017 và 2018 quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản (công suất được phép khai thác quy định tại Giấy phép là 120.000 tấn/năm; sản lượng khai thác thực tế năm 2016 khai thác 754.095 tấn vượt 634.095 tấn, tương ứng 528,4 %; năm 2017 khai thác 681.478 tấn, vượt 561.478 tấn tương ứng 467,89 %; năm 2018 khai thác 693.389 vượt 573.389 tấn, tương ứng 477,8 %).

4. Chưa đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác với Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đối với hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác được sử dụng cho xây dựng công trình đó. Chưa nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với việc sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình.

IV. Biện pháp xử lý

Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính gồm:

1. Lập, phê duyệt Thiết kế khai thác mỏ có nội dung không phù hợp với Báo cáo nghiên cứu khả thi đã phê duyệt và giấy phép khai thác khoáng sản được cấp.

2. Khai thác vượt công suất được phép khai thác hàng năm (năm 2017 và năm 2018) nêu trong giấy phép khai thác khoáng sản từ 100% trở lên.

3. Không đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khoáng sản khai thác đối với hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác được sử dụng cho xây dựng công trình đó.

V. KIẾN NGHỊ

Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam yêu cầu Công ty Cổ phần Xi măng Sông Lam 2:

1. Khẩn trương hoàn thành việc xin cấp lại Giấy phép khai thác khoáng sản và điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản khi có sự thay đổi tên tổ chức khai thác khoáng sản theo quy định (đối với cả 02 Giấy phép khai thác khoáng sản).

2. Khẩn trương lập, phê duyệt Thiết kế khai thác mỏ (điều chỉnh) đối với một số nội dung cho phù hợp với hiện trạng khai thác, nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản được cấp và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 2908/QĐ-ĐCKS.

3. Khai thác theo đúng nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản được cấp và thiết kế kỹ thuật thi công công trình khai thác được phê duyệt trong đó có khai thác đúng công suất được phép khai thác hàng năm. Quá trình khai thác phải thực hiện theo đúng quy phạm, quy chuẩn an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên, xử lý đá treo sau nổ mìn, vị trí dễ trượt lở có nguy cơ mất an toàn (đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 2908/QĐ-ĐCKS).

4. Đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác với Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đối với hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác được sử dụng cho xây dựng công trình đó.

5. Tổng hợp sổ sách, chứng từ và các tài liệu có liên quan đến hoạt động khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình từ khi khai thác đến nay nộp về Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An để tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đã thu hồi, sử dụng trên sau khi có quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Nghiêm túc chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi ban hành Kết luận thanh tra, Công ty có

trách nhiệm khắc phục các tồn tại, vi phạm nêu trên; báo cáo Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An bằng văn bản kết quả thực hiện theo các yêu cầu nêu trên. Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc chậm thực hiện các yêu cầu nêu trên, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà
- Thứ trưởng Trần Quý Kiên | (để báo cáo);
- TCT Đỗ Cảnh Dương;
- Thanh tra Bộ TNMT;
- UBND tỉnh Nghệ An;
- Sở TNMT tỉnh Nghệ An;
- Công ty CP Xi măng Sông Lam 2 (để thực hiện);
- Lưu VP, KSMB, HS Đoàn TTr (B.10).

[Signature] *chú*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Lại Hồng Thanh